

Số: 78 /BC-UBND

Tuy Phước, ngày 25 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 33 - CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản năm 2015

Căn cứ Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản;

Căn cứ Công văn số 102-CV/BNCTU ngày 12/4/2016 của Ban Nội chính Tỉnh ủy Bình Định về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản;

Thực hiện Công văn số 67/CV/HU ngày 15/4/2016 của Huyện ủy Tuy Phước về việc tham mưu Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND huyện Tuy Phước đã ban hành Văn bản số 1180/UBND-NC ngày 30/12/2015 về việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2015.

II. Kết quả thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 33-CT/TW

1. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản

a) Kết quả kê khai

- Tổng số các chi, đảng bộ trực thuộc có đối tượng phải thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập, trong đó:

+ Tổng số các chi, đảng bộ trực thuộc đã thực hiện xong việc kê khai tài sản, thu nhập: 33 chi, đảng bộ. Đã thực hiện 33 chi, đảng bộ, tỷ lệ đạt 100%

+ Tổng số các chi, đảng bộ trực thuộc chưa thực hiện xong việc kê khai tài sản, thu nhập: 0 đơn vị

- Tổng số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập, trong đó:

+ Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập: 468 người kê khai tài sản trong năm.

+ Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập chưa kê khai tài sản, thu nhập: 0 có

- Số bản kê khai thuộc diện cấp ủy hoặc cấp trên quản lý: 166 bản.

b) Kết quả công khai

- Tổng số bản kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải kê khai: 468 bản

- Số lượng bản kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã được công khai: 468 bản

- Số lượng bản kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa được công khai: 0 bản

c) Hình thức công khai

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản (là đảng viên, cấp ủy viên)

+ Số lượng chi bộ đã tổ chức công khai bản kê khai tài sản của đảng viên thuộc diện phải kê khai trong sinh hoạt chi bộ. Số lượng đảng viên thuộc diện phải kê khai tài sản đã được công khai bản kê khai trong sinh hoạt chi bộ: 267 đảng viên.

+ Số lượng đảng bộ đã tổ chức công khai bản kê khai tài sản của cấp ủy viên trong sinh hoạt cấp ủy. Số lượng cấp ủy viên đã được công khai bản kê khai trong sinh hoạt cấp ủy: 166 ủy viên

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai tài sản (*không phải là đảng viên*):

+ Số lượng bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết: 0 bản

+ Số lượng bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp: 35 bản

2. Kết quả thực hiện giải trình, xác minh tài sản

- Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được yêu cầu giải trình tài sản, thu nhập: Không có trường hợp nào.

- Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được xác minh tài sản, thu nhập: Không có

- Số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: không có

3. Kết quả xử lý kỷ luật trong việc kê khai, công khai tài sản

- Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập: Không có

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do không kê khai, kê khai không trung thực, không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm: Không có

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch tài sản: Không có

- Số người đã bị xử lý kỷ luật do không tổ chức việc công khai bản kê khai: Không có

- Số người bị xử lý kỷ luật do không chủ động xác minh hoặc không xử lý kịp thời những vi phạm quy định về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản: Không có

III. Đánh giá chung

1. Những mặt làm được

- Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc của cấp trên nên nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện trong việc triển khai kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản được nâng lên.

- Việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản thực hiện đảm bảo nghiêm túc, trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn

- Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản thực hiện theo đúng trình tự thủ tục và đến nay chưa có trường hợp nào để kiểm tra, thanh tra.

2. Những tồn tại, hạn chế

Việc triển khai thực hiện kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản của một số cơ quan, đơn vị còn chậm.

3. Nguyên nhân

Các đơn vị thuộc huyện trong quá trình triển khai thực hiện còn lúng túng, ngoài ra còn có một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức theo quy định trong công tác kê khai, công khai, xác minh tài sản thu nhập của đơn vị.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh có kế hoạch tập huấn công tác kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản để các đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản trên địa bàn huyện năm 2015. /MVM

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- CT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Thuận